

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i> <i>Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	QLKT 2025.2.1	Triết học	Mạc Văn Nam	Cả ngày CN	301 A6	
2.	QLKT 2025.2.2	Triết học	Đặng Ngọc Lựu	Cả ngày CN	302 A6	
3.	QLVT 2025.2.1	Triết học	Phan Văn Chiêm	Cả ngày CN	303 A6	
4.	QLTC 2025.2.1 QLSX 2025.2.1 QLHH 2025.2.1	Triết học Anh Văn	Vũ Phú Dưỡng Phạm Văn Đôn	Sáng CN Chiều CN	305 A6	
5.	CNTT 2025.2.1 (TTS) CNTT 2025.2.1	Triết học	Trần Việt Dũng	Cả ngày CN	306 A6	
6.	XDCT, QLDA, QLCA, QKTH, KTTT, QLMT, KTMT, KTĐT, KTĐH 2025.2.1	Triết học	Ngô Văn Thảo	Cả ngày CN	207 A6	
7.	KTĐH 2024.1.1 KTĐH 2024.2.1 KTĐH 2025.1.1	Bảo vệ role và tự động hóa trong hệ thống điện	Nguyễn Hùng Cường	Cả ngày T7	301 A6	
8.	KTĐT 2024.2.1	An ten và truyền sóng nâng cao	Nguyễn Thanh Vân	Cả ngày T7	806 A6	
9.	QLMT 2024.2.1 QLMT 2025.1.1	Quản lý chất lượng môi trường	Phạm Thị Dương	Chiều T7	302 A6	
10.	KTMT 2025.1.1	Quản lý chất lượng môi trường	Phạm Thị Dương	Chiều T7	302 A6	
11.	KTTT 2024.2.1 KTTT 2025.1.1	Phần tử hữu hạn	Đỗ Quang Khải	Cả ngày CN	411 A4	
12.	CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Các PPPT thiết kế phần mềm tiên tiến	Nguyễn Trung Đức	Cả ngày T7	303 A6	
13.	CNTT 2024.1.1. CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Hệ cơ sở tri thức nâng cao	Nguyễn Duy Trường Giang	Chiều CN	208 A6	

14.	QLHH 2024.2.1 QLHH 2025.1.1	Khoa học quản lý và quản lý hàng hải	Phan Văn Hưng	Cả ngày T7, CN	412 A4	
15.	QLKT 2024.2.1	Phương pháp NCKH	Phạm Thị Quỳnh Mai	Cả ngày T7	305 A6	
16.	QLKT 2025.1.2	Kinh tế đối ngoại	Dương Văn Bạo	Cả ngày T7	207 A6	
17.	QLTC 2024.2.1 QLTC 2025.1.1	Phân tích thị trường tài chính	Phùng Mạnh Trung	Cả ngày T7	306 A6	
18.	QLVT 2024.2.1	Địa lý kinh tế	Nguyễn Đại Dương	Cả ngày T7	208 A6	
19.	QLVT 2025.1.1	Marketing trong vận tải và logistics	Lê Sơn Tùng	Chiều T7, ngày CN	410 A4	
20.	NCS Máy và Thiết bị tàu thủy 2025	Biến dạng và phá hủy mỗi các chi tiết máy	Cao Đức Thiệp	Cả ngày T5	206 A3	
21.	NCS Quản lý kinh tế 2025	Năng lực cạnh tranh	Nguyễn Minh Đức	Cả ngày T3, T5	109A4	
22.	NCS - Khai thác bảo trì tàu thủy NCS - Máy & Thiết bị tàu thủy	Xét tuyển NCS		14h00 ngày T6	204 A6	
23.	QLTC 2023.2.1	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		14h00 chiều CN	204 A6	
24.	QLKT 2025.2.3 (VB) QLKT 2025.2.4 (SG) QLVT 2025.2.2 (SG)	Triết học – LMS	Bùi Quốc Hưng	Cả ngày CN	205 A6	
25.	QLHH 2025.2.2 (VT)	Triết học - LMS	Bùi Quốc Hưng	Cả ngày CN	205 A6	
26.						
Lịch thi kết thúc học phần						
27.	QLKT 2024.2.2	Thi: Logistics Thi: Phương pháp nghiên cứu khoa học Thi: Lãnh đạo	Nguyễn Minh Đức Phạm Thị Quỳnh Mai Nguyễn Thị Liên	13h30 ngày CN 14h30 ngày CN 15h30 ngày CN	209 A6	
28.	QLVT 2024.1.1 QLVT 2024.2.1	Thi: Marketing trong vận tải & Logistics Thi: Phương pháp nghiên cứu khoa học	Lê Sơn Tùng Phạm Thị Thu Hằng	13h30 ngày CN	209 A6	
29.	QLVT 2024.2.1	Thi: Thiết kế hệ thống Logistics	Phạm Thị Yên	15h30 ngày CN	209 A6	
30.	QLMT 2024.2.1 QLMT 2025.1.1	Thi: Phương pháp NCKH	Trần Việt Dũng	14h00 ngày CN	209 A6	

Lịch trực lãnh đạo: Nguyễn Kim Phương – T7, Lại Huy Thiện - CN

Lịch trực chuyên viên: Đồng Phương Thanh - T7; Lê Thành Lự – CN
Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn